

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Giáo dục thể chất 5**

Hình thức thi: Thực hành

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 153

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	203	DT080201	Đỗ Quốc	An	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
2	152	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
3		DT080302	Bùi Tuấn	Anh	6	9	6,9	1				Nợ HP
4	101	DT080303	Đỗ Hoàng	Ánh	7	6	6,7	1	16/10/2026		SAN-1	
5	100	DT080102	Đỗ Việt	Anh	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
6	204	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	5	6	5,3	1	16/10/2026		SAN-1	
7	205	DT080301	Vũ Quốc	Anh	7	6	6,7	1	16/10/2026		SAN-1	
8	206	DT080203	Lê Gia	Bách	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
9	153	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
10	102	DT080104	Tô Hoàng	Bách	8	7	7,7	1	16/10/2026		SAN-1	
11	103	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
12	104	DT080103	Phạm Văn	Bắc	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
13	105	DT080106	Lê Tiến	Bình	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
14	106	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	7	9	7,6	1	16/10/2026		SAN-1	
15	207	DT080205	Cao Sơn	Cảnh	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
16	208	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	7	6	6,7	1	16/10/2026		SAN-1	
17	209	DT080306	Đinh Đức	Chính	9	8	8,7	1	16/10/2026		SAN-1	
18	154	DT080307	Đinh Thành	Chung	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
19	155	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	6	8	6,6	1	16/10/2026		SAN-1	
20	210	DT080207	Lê Việt	Cường	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
21	107	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
22	156	DT080309	Trần Quốc	Cường	6	8	6,6	1	16/10/2026		SAN-1	
23		DT080214	Mai Trí	Dũng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
24	211	CT040211	Nguyễn Văn	Dũng	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
25	108	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	5	6	5,3	1	16/10/2026		SAN-1	
26	157	DT080213	Trương Anh	Dũng	6	8	6,6	1	16/10/2026		SAN-1	
27	109	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
28	158	DT080114	Phạm Tiến	Duy	9	8	8,7	1	16/10/2026		SAN-1	
29	159	DT080216	Phạm Xuân	Duy	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
30	110	DT080113	Trần Nhật	Duy	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
31	111	CT080115	An Đức	Dương	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
32	112	DT080315	Đinh Tùng	Dương	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
33	113	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
34	160	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	9	8	8,7	1	16/10/2026		SAN-1	
35	161	DT080215	Phan Ngọc	Dương	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
36	114	DT080316	Trần Thái	Dương	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
37	162	DT080208	Trần Đức	Đại	6	8	6,6	1	16/10/2026		SAN-1	
38	115	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	6	7	6,3	1	16/10/2026		SAN-1	
39	212	DT040112	Mai Văn	Đạt	7	7	7	1	16/10/2026		SAN-1	
40	213	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
41	214	DT080109	Phạm Văn	Đạt	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
42	116	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
43	215	DT080209	Vũ Minh	Đăng	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
44	163	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	6	8	6,6	1	16/10/2026		SAN-1	
45	117	DT080314	Ngô Minh	Đức	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
46	164	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
47		DT050206	Nguyễn Minh	Đức	6	6	6	1				Nợ HP
48	216	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	9	10	9,3	1	16/10/2026		SAN-1	
49	165	DT080115	Lê Tuấn	Hải	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
50	118	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
51	119	DT080219	Trương Tuấn	Hải	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
52		DT080116	Vũ Minh	Hải	N25	N25	N25	1				Cấm thi
53	217	DT080319	Chu Minh	Hào	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
54	120	DT080320	Đinh Thị	Hiền	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
55	121	DT080117	Phạm Thu	Hiền	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
56	166	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	6	6	6	1	16/10/2026		SAN-1	
57	122	DT080321	Hà Quang	Hiếu	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	123	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
59	167	DT080120	Trương Minh	Hiếu	6	6	6	1	16/10/2026		SAN-1	
60	124	DT080322	Bùi Thị	Hoa	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
61	125	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
62	168	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	6	8	6,6	1	16/10/2026		SAN-1	
63	169	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
64		DT080221	Trần Nhật	Hoàng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
65	218	DT080226	Lò Mạnh	Huy	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
66	219	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
67	126	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
68	170	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
69	171	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
70	127	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
71	172	DT080222	Trần Xuân	Hưng	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
72	174	DT080223	Nhữ Thị	Hướng	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
73	128	DT080124	Phạm Thu	Hương	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
74	173	DT080224	Trương Văn	Hướng	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
75	129	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	9	9	9	1	16/10/2026		SAN-1	
76	220	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	6	8	6,6	1	16/10/2026		SAN-1	
77	130	DT080324	Trần Quốc	Khánh	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
78	175	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
79	176	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
80	131	DT080326	Trần Quang	Kiên	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
81	221	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
82	222	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
83	223	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
84	132	DT080328	Lê Duy	Lâm	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
85	133	DT080130	Trần Quang	Lâm	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
86	224	DT080330	Bùi Minh	Long	6	7	6,3	1	16/10/2026		SAN-1	
87	134	DT080132	Trần Hiến	Long	10	10	10	1	16/10/2026		SAN-1	
88	177	DT080329	Đinh Viết	Lộc	6	8	6,6	1	16/10/2026		SAN-1	
89	178	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
90	179	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
91	135	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
92	180	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	9	8	8,7	1	16/10/2026		SAN-1	
93	225	DT080231	Không Lê	Minh	6	7	6,3	1	16/10/2026		SAN-1	
94	226	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	7	7	7	1	16/10/2026		SAN-1	
95	136	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	8	10	8,6	1	16/10/2026		SAN-1	
96	181	DT080232	Lê Hồng	Nam	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
97	182	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	6	7	6,3	1	16/10/2026		SAN-1	
98	227	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
99	137	DT080136	Phan Yến	Ngọc	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
100	228	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyễn	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
101	183	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
102	138	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
103	229	DT080333	Lê Đình	Phúc	9	8	8,7	1	16/10/2026		SAN-1	
104	230	DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	6	6	6	1	16/10/2026		SAN-1	
105	231	DT080139	Hoàng Văn	Quang	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
106	184	DT080239	Hồ Văn	Quang	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
107	139	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
108	185	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
109	232	CT080151	Lê Anh	Quân	5	6	5,3	1	16/10/2026		SAN-1	
110	233	DT080238	Lê Hữu	Quân	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
111	140	DT080237	Mai Văn	Quân	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
112		DT080137	Trần Minh	Quân	7	6	6,7	1				Nợ HP
113	141	DT080336	Trần Minh	Quý	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
114	142	DT080337	Chu Văn	Quyên	6	7	6,3	1	16/10/2026		SAN-1	
115		DT080240	Nguyễn Thế	Son	8	9	8,3	1				Nợ HP
116	143	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Son	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
117	234	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
118	235	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	8	7	7,7	1	16/10/2026		SAN-1	
119	186	DT080341	Đỗ Duy	Thái	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
120	187	DT080142	Triệu Quốc	Thái	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
121	236	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	10	9	9,7	1	16/10/2026		SAN-1	
122	237	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	9	8	8,7	1	16/10/2026		SAN-1	
123	188	DT080244	Phạm Xuân	Thành	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
124	144	DT080144	Trần Đức	Thành	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	189	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
126	145	DT080143	Trần Văn	Thắng	8	9	8,3	1	16/10/2026		SAN-1	
127	190	DT080343	Mai Văn	Thiểm	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
128	238	DT080344	Khương Việt	Thịnh	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
129	146	DT080145	Lê Quang	Thịnh	7	7	7	1	16/10/2026		SAN-1	
130	191	DT080146	Đình Minh	Thuận	8	7	7,7	1	16/10/2026		SAN-1	
131	239	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
132	147	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
133	192	DT080346	Lê Đức	Toàn	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
134	148	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
135	149	DT080247	Ngô Văn	Trung	9	10	9,3	1	16/10/2026		SAN-1	
136	150	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
137	151	DT080148	Hoàng Anh	Tú	8	6	7,4	1	16/10/2026		SAN-1	
138	193	DT080149	Trần Ngọc	Tú	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
139	240	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	10	9	9,7	1	16/10/2026		SAN-1	
140	195	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	10	10	10	1	16/10/2026		SAN-1	
141	196	DT080150	Lê Văn	Tuấn	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
142	241	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	10	10	10	1	16/10/2026		SAN-1	
143	197	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
144	194	DT080348	Trần Anh	Tuấn	5	8	5,9	1	16/10/2026		SAN-1	
145	242	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	5	5	5	1	16/10/2026		SAN-1	
146	198	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyền	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
147	199	DT080350	Hoàng Công	Tuyền	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
148	243	DT050236	Phạm Ngọc	Tuyền	5	6	5,3	1	16/10/2026		SAN-1	
149	200	DT080251	Vũ Quang	Vinh	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
150	201	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	8	8	8	1	16/10/2026		SAN-1	
151	244	DT080151	Lương Trường	Vũ	5	7	5,6	1	16/10/2026		SAN-1	
152	202	DT080352	Trần Đình	Vũ	7	8	7,3	1	16/10/2026		SAN-1	
153	245	DT080252	Vì Minh	Vũ	6	6	6	1	16/10/2026		SAN-1	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Công nghệ web an toàn**
Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận trên máy Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 263

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		AT200401	Trần Trường	An	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
2	248	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	6,6	8,6	7,2	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
3		AT200404	Dương Trọng	Ảnh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
4	216	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	8,4	8,8	8,5	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
5	217	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	7,5	8,7	7,9	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
6	100	AT200104	Hoàng Việt	Anh	8,3	8,9	8,5	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
7	299	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	6	8,9	6,9	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
8	132	AT200302	Lê Việt	Anh	4,2	7,1	5,1	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
9	249	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	9,5	7,5	8,9	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
10	250	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	7,2	8,3	7,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
11	101	AT200403	Phạm Thị Minh	Anh	5,6	9,5	6,8	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
12	184	AT200202	Tăng Thế	Anh	8,2	9	8,4	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
13	218	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	6,1	8,8	6,9	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
14	133	AT200105	Đỗ Việt	Bách	4	7,5	5,1	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
15	134	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	9,2	7,7	8,8	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
16	102	AT200305	Dương Ngọc	Bảo	8,4	9,6	8,8	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
17	219	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	8,3	6,7	7,8	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
18	135	AT200468	Phạm Gia	Bảo	7,4	8,5	7,7	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
19	103	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	8,4	8,8	8,5	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
20	185	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	6,3	9,7	7,3	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
21	136	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	4,4	9,2	5,8	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
22	137	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	6,6	9,6	7,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
23	138	AT200207	Ngô Đình	Chính	4	4,1	4	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
24	220	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chinh	6,7	4,8	6,1	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
25		AT200208	Bùi Thanh	Chương	N100	N100	N100	1				Cấm thi
26	251	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	8,6	8,4	8,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
27	300	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	6	7,4	6,4	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
28	139	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	5,8	9,4	6,9	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
29	221	AT200212	Phan Thị	Dịu	4,8	9	6,1	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
30	252	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	7,2	9,1	7,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
31	253	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	6,6	5	6,1	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
32	222	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	5,6	8,5	6,5	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
33	254	AT200115	Trần Quang	Dũng	9	7,5	8,6	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
34	186	AT200215	Vương Tiến	Dũng	9,5	9,5	9,5	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
35		AT200218	Dương Khánh	Duy	4,4	6,2	4,9	1				Nợ HP
36	223	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	4	6	4,6	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
37		AT200118	Phạm Anh	Duy	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
38	224	AT190416	Phạm Đức	Duy	4	6,9	4,9	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
39	255	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	8,2	6	7,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
40	187	AT200415	Hoàng Hải	Dương	8,4	8,3	8,4	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
41	140	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	4	4	4	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
42	188	AT200315	Phạm Lâm	Dương	5,4	6,4	5,7	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
43	141	AT200117	Quách Tùng	Dương	5,2	9,6	6,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
44		AT200414	Sin Bình	Dương	5	9	6,2	1				Nợ HP
45	256	AT200314	Võ Tùng	Dương	7,8	6,9	7,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
46	142	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	8,1	8,1	8,1	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
47	143	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	5,7	9,8	6,9	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
48	104	AT200411	Lại Duy	Đạt	6,8	9,6	7,6	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
49	144	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	9,5	9,6	9,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
50	257	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	7,4	9,6	8,1	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
51	258	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	6,9	8,9	7,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
52	259	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	8,3	9,7	8,7	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
53	105	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	8,3	9,7	8,7	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
54	145	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	4	6,4	4,7	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
55	225	AT200308	Hà Duy	Đăng	4	4,3	4,1	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
56	260	AT200409	Nguyễn Duy	Đăng	4	7	4,9	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
57	261	AT200211	Vũ Duy	Diệp	9,1	9,7	9,3	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	146	AT200313	Đinh Trung	Đông	8,4	9,7	8,8	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
59	262	AT200312	Hoàng Tam	Đông	5,6	8,2	6,4	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
60	106	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	4	5,2	4,4	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
61	226	AT200412	Bùi Minh	Đức	4,4	9	5,8	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
62	189	AT200114	Đinh Trí	Đức	9,5	9,5	9,5	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
63	227	AT200413	Hoàng Minh	Đức	4,5	6,3	5	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
64	263	AT190113	Nguyễn Gián Anh	Đức	4,9	8,1	5,9	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
65	301	AT200317	Hoàng Thị	Hà	9	9,6	9,2	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
66		AT200417	Hà Minh	Hải	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
67	107	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	4	5,8	4,5	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
68	190	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hằng	8,3	8,5	8,4	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
69	302	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	8	8,4	8,1	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
70	147	AT200120	Hoàng Thị	Hiên	7	9,6	7,8	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
71		AT170317	Trần Gia	Hiên	4	5,5	4,5	1				Nợ HP
72	108	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	4,4	7,9	5,5	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
73	303	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	4	4,3	4,1	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
74	109	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	5,3	8,3	6,2	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
75	191	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	7,4	9,7	8,1	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
76	228	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	4	5,4	4,4	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
77	110	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	4	4,7	4,2	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
78	229	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	7,4	9,5	8	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
79	264	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	5,8	9	6,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
80	148	AT200122	Lê Thị	Hoa	7,7	9,6	8,3	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
81	265	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	4,9	7,5	5,7	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
82	304	AT200223	Bùi Việt	Hoàng	6	6,8	6,2	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
83		AT200421	Lành Huy	Hoàng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
84		AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
85		AT200123	Phan Đình	Hoàng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
86	230	AT200321	Trần Việt	Hoàng	9,2	9,2	9,2	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
87	266	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	7,1	9,1	7,7	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
88	231	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	4,5	9,6	6	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
89	149	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	7	9,5	7,8	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
90	305	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	4	4	4	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
91	150	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	6,7	9,4	7,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
92	267	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	4,5	7,6	5,4	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
93	232	AT200425	Lê Văn	Hùng	7,7	9,7	8,3	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
94	151	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	7,1	9,9	7,9	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
95	152	AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	4	4	4	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
96	306	AT200323	Vũ Đức	Hùng	4,6	7,2	5,4	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
97		AT200326	Bùi Quang	Huy	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
98	153	AT200327	Đoàn Quang	Huy	6,9	9	7,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
99	268	AT200426	Hoàng Quang	Huy	4,4	6,2	4,9	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
100	269	AT200128	Lý Văn	Huy	6,2	9,3	7,1	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
101	307	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	5,9	9	6,8	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
102	270	AT200127	Phạm Văn	Huy	4,7	8,8	5,9	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
103	271	AT200427	Trần Quang	Huy	7,8	7	7,6	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
104	272	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	8,7	9,4	8,9	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
105		AT180624	Lê Công	Huỳnh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
106	154	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	9,2	8,4	9	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
107	233	AT200124	Phùng Văn	Hưng	8,6	8,2	8,5	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
108		AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
109	192	AT180521	Trần Quang	Hương	5,4	7,2	5,9	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
110	193	AT200229	Lê Tuấn	Khải	4,8	9,8	6,3	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
111	111	AT150823	Nguyễn Anh Tuấn	Khải	8	9,4	8,4	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
112	308	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	9,9	9,7	9,8	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
113	155	AT200130	Vũ Trọng	Khang	6,5	9	7,3	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
114	309	AT200131	Nguyễn Công	Khánh	6,2	8,8	7	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
115	194	AT200429	Nguyễn Ngọc	Khánh	4	7,1	4,9	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
116	310	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	6,5	8,7	7,2	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
117	156	AT200231	Triệu Duy	Khánh	9,5	9,5	9,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
118	112	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	8,8	8,3	8,7	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
119	195	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	4,4	6,3	5	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
120	157	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	8,8	9,8	9,1	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
121	196	AT200431	Chu Việt	Kiên	6,8	8,1	7,2	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
122	234	AT200332	Dương Trung	Kiên	4	9,2	5,6	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
123	311	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	8,6	8,6	8,6	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
124		AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	N100	N100	N100	1				Cấm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	158	AT200232	Phan Trung	Kiên	8,2	9,4	8,6	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
126	197	AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	4	5,4	4,4	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
127	273	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	4,1	8,3	5,4	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
128	113	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	4	7,8	5,1	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
129	274	AT200136	Bùi Thảo	Linh	8,1	8,3	8,2	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
130	159	AT200234	Đỗ Huy	Linh	6,9	9,4	7,7	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
131	114	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	4	4,1	4	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
132	160	AT200335	Đỗ Quang	Long	6,7	9,5	7,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
133	115	AT200236	Nguyễn Hoàng	Long	4	8,8	5,4	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
134	312	AT200235	Lưu Quang	Lộc	4,7	7,9	5,7	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
135	198	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	7,6	9,7	8,2	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
136	275	AT200336	Nông Quốc	Luân	4	7,6	5,1	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
137	276	AT200435	Nguyễn Hữu	Lương	7,3	9,2	7,9	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
138	277	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	6,8	9,4	7,6	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
139	161	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	6,7	7,5	6,9	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
140		AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	2,7	8,4	TKD	1				Cấm thi
141	278	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	7,3	8	7,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
142	162	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	4,5	7,7	5,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
143	163	AT200238	Dương Nhật	Minh	6	9	6,9	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
144		AT200338	Lại Nhật	Minh	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
145	164	AT200439	Lê Văn	Minh	7	8,1	7,3	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
146	313	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	4	7,4	5	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
147		AT170133	Nguyễn Tuấn	Minh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
148	199	AT200340	Nông Hồng	Minh	5,6	6	5,7	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
149	235	AT200138	Phạm Công	Minh	6,7	9,7	7,6	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
150	314	AT200239	Đỗ Duy	Mười	10	9,9	10	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
151	315	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	4,3	8,3	5,5	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
152	316	AT200441	Hà Thế	Nam	4,3	7,7	5,3	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
153	165	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	4,3	8,6	5,6	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
154	166	AT200341	Phạm Hoài	Nam	9,5	9,5	9,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
155	317	AT170731	Trần Hoài	Nam	4	4	4	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
156	236	AT200342	Trần Phương	Nam	7,3	9	7,8	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
157		AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
158	200	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	9,2	9,2	9,2	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
159	116	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	6,2	9,5	7,2	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
160	237	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	8,7	9,6	9	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
161	117	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	4	4	4	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
162	279	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	8,4	9,8	8,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
163	238	AT200243	Đàm Long	Nhất	9	9,8	9,2	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
164	118	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	9	9,1	9	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
165	280	AT200442	Trần Văn	Nhật	5,6	9,7	6,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
166		AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
167	281	AT200444	Lê Hoàng	Phát	9	9,5	9,2	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
168	167	AT200445	Vũ Tấn	Phát	6,5	9,5	7,4	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
169	318	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	6,1	8,2	6,7	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
170	282	AT200144	Nguyễn Thanh	Phong	6,7	7	6,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
171	119	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	8,8	9,7	9,1	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
172	120	AT200345	Phan Thế	Phong	8,1	9,7	8,6	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
173	319	AT200146	Hồ Đình	Phú	9,4	9,7	9,5	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
174	283	AT200245	Hồ Đức	Phú	7,4	8,9	7,9	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
175	121	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	8,2	9,5	8,6	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
176	168	AT200346	Bùi Văn	Phước	9,5	9,5	9,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
177	201	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	6,9	9,6	7,7	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
178	239	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	6,2	9	7	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
179	169	AT200347	Phạm Thu	Phương	7,2	9,6	7,9	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
180	284	AT200248	Đặng Minh	Quang	9,5	9,5	9,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
181	240	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	8,5	9,3	8,7	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
182	285	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	5,3	7,1	5,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
183	320	AT200148	Trần Minh	Quang	9,1	9	9,1	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
184	321	AT200247	Dương Đình	Quân	9,3	9,7	9,4	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
185	170	AT200448	Ngô Huy	Quân	7	8,4	7,4	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
186	241	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	6,8	9,5	7,6	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
187	286	AT200147	Triệu Quốc	Quân	8,5	9,6	8,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
188	122	AT190443	Lê Trọng	Quý	4,3	7,5	5,3	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
189		AT200249	Phạm Văn	Quý	3,8	5,6	TKD	1				Cấm thi
190	242	AT200250	Trần Văn	Quyền	7,8	8,9	8,1	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
191	287	AT200149	Phản Minh	Quyết	5,6	9,1	6,7	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	288	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	4	8,8	5,4	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
193	322	AT200251	Ngô Văn	Sang	7,4	7,8	7,5	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
194	202	AT200151	Trần Tiến	Sang	8,5	8,4	8,5	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
195	203	AT200352	Đào Công	Son	8	7,8	7,9	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
196	323	AT200152	Lê Hoàng	Son	8,5	9,5	8,8	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
197		AT200153	Trần Trường	Son	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
198	123	AT200450	Trịnh Bá Trường	Son	5,8	8,4	6,6	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
199	171	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	7,1	8,5	7,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
200		AT190146	Trần Đức	Tài	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
201	124	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	6,9	8,9	7,5	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
202	204	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	7,2	8,2	7,5	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
203		AT200353	Vũ Duy	Tân	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
204	205	AT200354	Lê Xuân	Thái	8,2	9,7	8,7	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
205		AT190148	Lù Văn	Thái	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
206	324	AT200454	Phạm Phú	Thái	7	9,5	7,8	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
207	206	AT200252	Trương Quốc	Thái	4	7,6	5,1	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
208	289	AT170546	Bùi Xuân	Thành	4	4	4	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
209	325	AT200157	Đặng Công	Thành	5,6	7,6	6,2	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
210	243	AT200156	Lê Bá	Thanh	4,3	8,2	5,5	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
211	125	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	5,6	9,4	6,7	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
212	172	AT200155	Trần Minh	Thanh	9,4	9	9,3	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
213	207	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	6,9	7,4	7,1	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
214		AT190151	Nguyễn Đức	Thăng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
215	208	AT200253	Nguyễn Nhật	Thăng	6,5	9,2	7,3	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
216	290	AT200355	Kim Đình	Thịnh	7,9	9,8	8,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
217	326	AT200357	Đặng Thị	Thùy	8,3	9,5	8,7	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
218	173	AT200455	Lê Khánh	Thụy	9,5	9,5	9,5	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
219	174	AT200356	Đỗ Hồng	Thức	8,4	9,6	8,8	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
220	209	AT200457	Đào Văn	Tiến	8,4	6,4	7,8	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
221	327	AT200456	Đình Hồng	Tiến	7,9	9,7	8,4	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
222		AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	4,3	5	4,5	1				Nợ HP
223	126	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	7,3	9,4	7,9	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
224		AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
225	291	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	6,7	9,5	7,5	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
226	210	AT200459	Phan Quốc	Toàn	9,2	9,6	9,3	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
227	175	AT200358	Vũ Thế	Toàn	8,2	9,8	8,7	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
228	211	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	7,8	9	8,2	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
229		AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
230	212	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	8,8	9,7	9,1	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
231	176	AT200361	Đỗ Huy	Trung	8	8,6	8,2	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
232	244	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	8,8	9,7	9,1	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
233	213	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	6	8,8	6,8	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
234	177	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	6,2	6,9	6,4	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
235	292	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	5,4	9,6	6,7	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
236		AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	5	6,9	5,6	1				Nợ HP
237	214	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	8,7	7,5	8,3	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
238	127	AT200362	Trần Văn	Trường	9,5	9,5	9,5	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
239	293	AT190152	Vũ Đăng	Trường	4	4,6	4,2	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
240	128	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	7,9	8,5	8,1	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
241	245	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	4,3	9	5,7	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
242	129	AT200261	Tô Minh	Tú	5,8	9,8	7	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
243	178	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	7,4	9,7	8,1	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
244	215	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	5,8	8,2	6,5	1	16/10/2026	7h30	203-TA1	
245	328	AT200262	Vũ Đức	Tuân	7,9	9,5	8,4	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
246	130	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	7,6	9,3	8,1	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
247	294	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	5,9	8,9	6,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
248		AT200165	Đỗ Đình	Tùng	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
249	131	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	4	7,7	5,1	1	16/10/2026	7h30	201-TA1	
250	295	AT200364	Nguyễn Việt	Tùng	7,9	9,4	8,4	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
251	296	AT200365	Đinh Thị	Tuyền	8,1	8,9	8,3	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
252	179	AT200466	Đàm Tường	Văn	4	7,5	5,1	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
253	297	AT200265	Đỗ Anh	Văn	7,3	9	7,8	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
254	246	AT200166	Trương Quang	Văn	4,2	8,8	5,6	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
255	180	AT200465	Lê Vi Hồng	Vân	7,9	9,5	8,4	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
256	329	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	7,5	9,8	8,2	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	
257	181	AT190558	Nguyễn Vũ Thành	Việt	4	5	4,3	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
258	330	AT200266	Vũ Quốc	Việt	5,1	8,5	6,1	1	16/10/2026	9h15	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259		AT200467	Mai Đức	Vinh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
260	298	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	5,9	6,8	6,2	1	16/10/2026	9h15	202-TA1	
261	182	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	8,2	9,8	8,7	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	
262	247	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yến	8,8	9,7	9,1	1	16/10/2026	9h15	201-TA1	
263	183	AT200367	Nguyễn Thị	Yến	6,6	9,2	7,4	1	16/10/2026	7h30	202-TA1	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Công nghệ phần mềm**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 45 (phút)

Tổng số thí sinh: 144

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	203	CT090101	Bùi Phúc	An	9,4	9	9,3	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
2	168	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	8,1	9	8,4	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
3	136	CT090201	Tăng Hải	An	8,3	10	8,8	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
4	137	CT090202	Trịnh Quang	An	8,6	9	8,7	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
5	100	CT090204	An Quốc	Anh	6,7	9	7,4	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
6	101	CT090205	Đoàn Đức	Anh	8,1	10	8,7	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
7	169	CT090104	Hoàng Phương	Anh	8,1	8	8,1	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
8	138	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	9,6	10	9,7	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
9	139	CT090302	Lê Hoàng	Anh	7,7	10	8,4	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
10	204	CT090106	Lê Nhật	Anh	8,7	10	9,1	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
11		CT090102	Lê Thế	Anh	8,1	10	8,7	1				Nợ HP
12	140	CT090304	Ngô Duy	Anh	4,6	10	6,2	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
13	170	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	7,6	10	8,3	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
14	171	CT090103	Phạm Thế	Anh	8,6	10	9	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
15	172	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	8,3	10	8,8	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
16	102	CT090305	Thái Việt	Anh	7,1	10	8	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
17	173	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	7,6	8	7,7	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
18	141	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	4	10	5,8	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
19	103	CT090207	Vũ Đức	Chính	8,4	10	8,9	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
20		CT090306	Vũ Quang	Chính	7,5	9	8	1				Nợ HP
21	104	CT090108	Hoàng Minh	Công	9,6	10	9,7	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
22	105	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	9,4	9	9,3	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
23	174	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	9,4	10	9,6	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
24	205	CT090109	Lò Mạnh	Cường	8,4	10	8,9	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
25	175	CT090308	Đặng Thùy	Dung	9,2	10	9,4	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
26	106	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
27	207	CT090314	Ngô Văn	Dũng	8,3	10	8,8	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
28	208	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	7,1	10	8	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
29	206	CT090214	Trần Thị Vân	Dung	9,2	10	9,4	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
30	209	CT090216	Hoàng	Duy	4	10	5,8	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
31	107	CT090316	Phạm Đức	Duy	7,3	10	8,1	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
32	142	CT090117	Hoàng Văn	Dương	7,5	10	8,3	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
33	108	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	4	8	5,2	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
34		CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
35	210	CT090111	Đỗ Như	Đạt	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
36	109	CT090112	Lê Xuân	Đạt	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
37	211	CT090211	Trần Tiến	Đạt	4	9	5,5	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
38	110	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	4	10	5,8	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
39	176	CT090310	Trần Hải	Đặng	6	9	6,9	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
40		CT090209	Triệu Hải	Đặng	8	8	8	1				Nợ HP
41	143	CT090309	Vũ Trần Hải	Đặng	6,5	10	7,6	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
42	111	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	9,4	9	9,3	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
43	144	CT090313	Bùi Minh	Đức	9,2	10	9,4	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
44	112	CT090115	Đặng Minh	Đức	7,3	10	8,1	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
45	212	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
46	177	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	7,1	8	7,4	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
47	213	CT090114	Phạm Minh	Đức	4	9	5,5	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
48	113	CT090317	Đoàn Trường	Giang	9,2	10	9,4	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
49	145	CT090118	Phan Trường	Giang	4	10	5,8	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
50	214	CT090119	Lê Thị	Hà	9,2	10	9,4	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
51	178	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	7,3	10	8,1	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
52	146	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	8,1	10	8,7	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
53	180	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	9,4	10	9,6	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
54	179	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	9,4	10	9,6	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
55	181	CT090120	Trần Trung	Hiếu	9,2	8	8,8	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
56	147	CT090121	Vì Văn	Huân	7,8	9	8,2	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
57	114	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	4	9	5,5	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
58	215	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	6,3	9	7,1	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
59	148	CT090221	Kim Gia	Huy	7,9	9	8,2	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
60	182	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	8,4	10	8,9	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
61	149	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
62	150	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	6,3	10	7,4	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
63	115	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	9	10	9,3	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
64	183	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	9,4	10	9,6	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
65	116	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	8,9	9	8,9	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
66	117	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	5,1	8	6	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
67	184	CT090222	Trần Quốc	Huy	9,4	8	9	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
68	118	CT090223	Vũ Quang	Huy	9,2	9	9,1	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
69	151	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	4	10	5,8	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
70	119	CT090320	Triệu Việt	Hưng	9,8	10	9,9	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
71	120	CT090226	Dương Duy	Khánh	6,7	10	7,7	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
72	216	CT090225	Lưu Minh	Khánh	6,8	10	7,8	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
73	152	CT090326	Hà Danh	Khoa	9,4	8	9	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
74	121	CT090125	Lâm Văn	Khuê	4	6	4,6	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
75	185	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	9,6	9	9,4	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
76	153	CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	6,7	7	6,8	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
77	217	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	4	8	5,2	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
78	122	CT090327	Trịnh Thị	Linh	9,8	10	9,9	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
79	218	CT090127	Đặng Hoàng	Long	8,8	9	8,9	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
80	154	CT090128	Nguyễn Tất Hoàng	Long	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
81	155	CT090129	Nguyễn Thành	Long	9,4	10	9,6	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
82	219	CT090328	Đinh Tiến	Lợi	6,4	9	7,2	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
83	186	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	9,2	8	8,8	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
84	187	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	4	9	5,5	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
85	220	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	4	9	5,5	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
86	188	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	7,2	10	8	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
87	189	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	8,9	9	8,9	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
88	123	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	4	7	4,9	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
89	124	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	9	10	9,3	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
90		CT090131	Vũ Tiến	Minh	6,6	8	7	1				Nợ HP
91	156	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	9,6	10	9,7	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
92	221	CT090233	Đặng Thị	Nga	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
93	125	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	6,2	10	7,3	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
94	126	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	4	8	5,2	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
95	190	CT090332	Đỗ Đức	Nguyên	8,3	10	8,8	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
96	157	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyên	9,4	9	9,3	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
97	191	CT090333	Lương Quang	Nhật	7,9	8	7,9	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
98	222	CT090334	Chữ Thanh	Phong	7,8	9	8,2	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
99	192	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	8	9	8,3	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
100	158	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	9,2	10	9,4	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
101	159	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	8,5	10	9	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
102	193	CT090236	Trần Hoàng	Phước	6,2	9	7	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
103	223	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	4,8	9	6,1	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
104	160	CT090238	Phạm Anh	Quân	4	8	5,2	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
105	224	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	9,6	10	9,7	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
106	225	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	8,5	9	8,7	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
107	226	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyên	7,9	10	8,5	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
108	161	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
109	194	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Son	7,3	10	8,1	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
110		CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
111	127	CT090339	Bùi Đức	Thành	8,5	10	9	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
112	227	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	7,3	10	8,1	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
113	162	CT090139	Nguyễn Công	Thành	8,9	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
114	128	CT090140	Phan Quang	Thành	6,5	8	7	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
115		CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	8	9	8,3	1				Nợ HP
116	195	CT090240	Tạ Ngọc	Thắng	8,1	10	8,7	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
117	163	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	8,2	10	8,7	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
118	228	CT090341	Phan Minh	Tiến	8,6	10	9	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
119	229	CT090242	Trần Xuân	Tiến	8,5	9	8,7	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
120	165	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	9,6	10	9,7	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
121	164	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiền	9	9	9	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
122	196	CT090243	Đinh Thị Thanh	Trang	9,3	10	9,5	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
123	129	CT090244	Võ Minh	Trí	8	10	8,6	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
124	230	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	4	10	5,8	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
125	166	CT090144	Đặng Quang	Trung	4	7	4,9	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
126	130	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	8,7	10	9,1	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
127	131	CT090343	Tiêu Quang	Trung	5,3	10	6,7	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
128	132	CT090344	Bùi Xuân	Trường	8,2	10	8,7	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
129	133	CT090345	Lê Minh	Tú	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
130	231	CT090146	Ngô Văn	Tú	4	9	5,5	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
131	232	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	8,9	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
132	197	CT090247	Đinh Công	Tuấn	4	8	5,2	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
133	198	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	5,3	9	6,4	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
134	199	CT090347	Trần Đức	Tùng	9,4	10	9,6	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
135	134	CT090248	Trần Văn	Tùng	9,2	8	8,8	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
136	200	CT090348	Ngô Trọng	Tuyển	9	10	9,3	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
137	167	CT090249	Lê Đức	Việt	7,4	9	7,9	1	16/10/2026	13h30	201-TA1	
138	233	CT090148	Phạm Văn	Việt	8,4	10	8,9	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
139		CT090349	Trần Đình Quang	Việt	9,2	9	9,1	1				Nợ HP
140	135	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	7,2	10	8	1	16/10/2026	13h30	102-TA1	
141	234	CT090149	Phạm Thành	Vinh	9,6	9	9,4	1	16/10/2026	13h30	203-TA1	
142	201	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	9,6	10	9,7	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	
143		CT090150	Nguyễn Long	Vũ	3,9	8	TKD	1				Cấm thi
144	202	CT090251	Trần Đình	Vũ	8,8	10	9,2	1	16/10/2026	13h30	202-TA1	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Vật liệu và linh kiện điện tử**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 131

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	133	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
2	197	DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	6,5	7,5	6,8	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
3	165	DT090301	Lê Đức	Anh	7,5	8	7,7	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
4	166	DT090102	Lưu Việt	Anh	7,5	8	7,7	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
5	100	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	8,4	8	8,3	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
6	167	DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	8	7,5	7,9	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
7	198	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	8,5	7,5	8,2	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
8	199	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
9	134	DT090303	Hoàng Đình	Chương	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
10	135	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
11	168	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
12	169	DT090304	Phạm Quang	Cường	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
13	170	DT090105	Trần Đức	Cường	7,8	8	7,9	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
14	171	DT090205	Trần Mạnh	Cường	7,8	8	7,9	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
15	101	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	8,2	7,5	8	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
16	136	DT090206	Ngô Quang	Dũng	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
17	200	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
18	137	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
19	201	DT090207	Hoàng Đức	Duy	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
20	102	DT090307	Lê Phương	Duy	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
21	172	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
22	103	DT090208	Phạm Duy	Dương	7,7	8	7,8	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
23	173	DT090308	Trần Hải	Dương	8,2	7,5	8	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
24	104	DT090109	Tạ Quang	Đáng	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
25	105	DT090209	Đặng Quốc	Đạt	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
26	174	DT090309	Nguyễn Tiến	Đạt	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
27	175	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
28	106	DT090210	Bạch Anh	Đức	7,5	8	7,7	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
29	176	DT090310	Hồ Trọng	Đức	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
30	202	DT090111	Lê Anh	Đức	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
31	177	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
32	178	DT090311	Trương Thiện	Đức	8,2	7,5	8	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
33	107	DT090112	Đặng Đức	Hải	8,3	7,5	8,1	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
34	108	DT090212	Mai Thanh	Hải	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
35	179	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
36	180	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	8,3	7,5	8,1	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
37	138	DT090213	Trịnh Đức	Hải	7,5	8	7,7	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
38	139	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
39	109	DT090114	Trần Văn	Hào	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
40	203	DT090115	Bùi Đình	Hiếu	8,6	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
41	110	DT090215	Đinh Công	Hiếu	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
42	181	DT090315	Lê Văn	Hiếu	7,8	8	7,9	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
43	204	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
44	205	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	8	7	7,7	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
45	182	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	7,5	8	7,7	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
46	206	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
47	183	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
48	207	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
49	208	DT090118	Lục La	Hùng	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
50	111	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
51	140	DT090318	Phạm Huy	Hùng	7,7	8	7,8	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
52	112	DT090119	Trần Đại	Hùng	8,1	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
53	184	DT090219	Vũ Minh	Hùng	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
54	141	DT090319	Đinh Quang	Huy	8,7	8,5	8,6	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
55	185	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
56	209	DT090220	Lại Ngọc	Huy	7	8	7,3	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
57	114	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	113	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
59	186	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
60	142	DT090122	Trương Quốc	Huy	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
61	210	DT090222	Đình Quang	Hưng	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
62	143	DT090322	Lê Thế	Hưng	7,7	8	7,8	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
63	144	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
64	145	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	8,1	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
65	146	DT090323	Đặng Nam	Khánh	7,8	8	7,9	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
66	147	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	8,5	7,5	8,2	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
67	187	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
68	148	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
69	149	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	6,5	6,5	6,5	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
70	188	DT090225	Vũ Gia	Khiêm	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
71	211	DT090325	Trần Đăng	Khoa	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
72		DT090126	Trịnh Đắc	Kiên	8,6	8	8,4	1				Nợ HP
73	212	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
74	150	DT090326	Cao Minh	Lâm	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
75	151	DT090127	Mai Thành	Long	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
76	115	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
77	213	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
78	214	DT090128	Trần Gia	Lượng	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
79	152	DT090228	Lê Đức	Mạnh	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
80	215	DT090328	Mai Công	Mạnh	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
81	116	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	8,6	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
82	189	DT090229	Trịnh Quốc	Mạnh	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
83	117	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	6,5	6,5	6,5	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
84	190	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	8	7	7,7	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
85	118	DT090230	Trần Bảo	Minh	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
86	153	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	7	8	7,3	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
87	154	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
88	216	DT090231	Phạm Văn	Nguyen	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
89	217	DT090331	Quách Thiện	Nhân	8,5	7	8,1	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
90	191	DT090132	Trần Đức	Nhân	8,5	7	8,1	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
91	218	DT090232	Mẫn Văn	Phi	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
92	155	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
93	156	DT090233	Dương Hồng	Phương	8,1	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
94	192	DT090333	Dương Đức	Quân	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
95	219	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
96	157	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	7,8	8	7,9	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
97	158	DT090334	Trần Minh	Quân	7,8	8	7,9	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
98	119	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	8,6	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
99	159	DT090235	Nguyễn Duy	Quyền	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
100	160	DT090335	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
101	120	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	8,6	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
102	121	DT090236	Đình Huy	Sáng	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
103	220	DT090336	Nghiêm Thái	Son	7,2	8	7,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
104	221	DT090137	Nguyễn Trường	Son	8,7	8,5	8,6	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
105	161	DT090237	Trịnh Xuân	Son	8,1	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
106	193	DT090337	Đào Xuân	Tân	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
107	122	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	7,5	8	7,7	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
108	222	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	6,5	8	7	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
109	123	DT090338	Chu Minh	Thắng	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
110	124	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thắng	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
111	223	DT090239	Nguyễn Duy	Tín	7,8	8	7,9	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
112	194	DT090339	Bùi Minh	Toàn	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
113	162	DT090240	Phạm Quốc	Toán	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
114	125	DT090140	Trương Văn	Toàn	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
115	224	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
116	225	AT22N0241	Phạm Nhật	Trung	8,6	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
117	226	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
118	163	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	6,5	8	7	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
119	126	DT090142	Mai Anh	Tuấn	8	8	8	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
120	127	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	8,3	8	8,2	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
121	195	DT090342	Tạ	Tuấn	7	8	7,3	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
122	128	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
123	129	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	8,2	8	8,1	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
124		DT090343	Tạ Minh	Tùng	8,1	7,5	7,9	1				Nợ HP

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	130	DT090144	Phan Chính	Tuyền	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
126	131	DT090244	Trần Quốc	Việt	8,5	7	8,1	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	
127	227	DT090344	Bùi Quang	Vinh	8,3	7,5	8,1	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
128	196	DT090145	Vũ Quang	Vinh	8,7	8,5	8,6	1	16/10/2026	14h30	202-TA1	
129	164	DT090245	Lê Việt Anh	Vũ	7,9	8	7,9	1	16/10/2026	14h30	201-TA1	
130	228	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	8,5	8	8,4	1	16/10/2026	14h30	203-TA1	
131	132	DT090146	Vũ Lê Nguyên	Vũ	7,3	8	7,5	1	16/10/2026	14h30	102-TA1	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT